

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2022/HSPT

Ngày 02 tháng 12 năm 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hà

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Phương Thảo  
Ông Trần Xuân Bằng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 130/2022/HSPT ngày 07 tháng 10 năm 2022 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Phạm Công C, Nguyễn Công T, Nguyễn Văn T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2022/HSST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

*Bị cáo kháng cáo:*

1. Nguyễn Văn Q, sinh ngày 23/5/1985; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị M; vợ: Đinh Thị L và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/9/2006, bị Công an huyện Thái Thụy ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 250.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/4/2022 đến ngày 12/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Phạm Công C, sinh ngày 07/7/1977; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công B (đã chết) và bà Trần Thị T; vợ: Lê Thị N và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 03/1996 tham gia nghĩa vụ quân sự đến tháng 03/1999 xuất ngũ về địa phương. Bản án số 30/2018/HSPT ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong án phí và phạt bổ sung ngày 02/8/2018, chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ ngày 16/3/2019; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/4/2022 đến ngày 12/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Nguyễn Công T, sinh ngày 11/10/1990; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức S và bà Bùi Thị D; vợ Lương Thị L và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 03/2010 đến tháng 08/2011 tham gia nghĩa vụ quân sự; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/4/2022 đến ngày 12/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Nguyễn Văn T1, sinh ngày 10/10/1953; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị U (đều đã chết); vợ: Lê Thị D và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 02/1975 đến tháng 01/1980 tham gia nghĩa vụ quân sự. Ngày 18/12/2020, bị Công an huyện Thái Thụy ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo chấp hành xong ngày 18/12/2020; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/4/2022 đến ngày 12/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

*Bị cáo không kháng cáo:* Phạm Khắc T2, sinh ngày 12/3/1973; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Khắc T và bà Nguyễn Thị Đ (đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị L và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/4/2022 đến

ngày 12/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, vắng mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Trung C1 không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/4/2022, các bị cáo Nguyễn Văn T1, Phạm Khắc T2, Phạm Công C và một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ đến nhà bị cáo Nguyễn Văn H chơi. Tại phòng bếp nhà bị cáo H, các bị cáo T1, T2, C và người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm bằng bài tú lơ khơ. Đánh bạc đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì bị cáo Nguyễn Công T đến chơi rồi vào thay thế bị cáo T1 đánh bạc cùng mọi người. Lúc này, bị cáo H cũng vừa đi chơi về, bị cáo T rủ mọi người chuyển sang đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây, mọi người đồng ý. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì bị cáo Nguyễn Văn Q, Trần Trung C1 đến nhà bị cáo H chơi nên cùng tham gia đánh bạc. Các bị cáo H, Quyết, C1, T, C, T2 tiếp tục đánh bạc đến 22 giờ 15 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Thái Thụy tiến hành kiểm tra, bắt giữ quả tang. Tổ công tác thu giữ tại chiếu bạc số tiền 38.170.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, quản lý trên người của bị cáo T1 số tiền 2.980.000 đồng sử dụng để đánh bạc.

Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2022/HSST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công T, Phạm Công C, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H, Phạm Khắc T2, Nguyễn Văn T1, Trần Trung C1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án. Phạt bổ sung 15.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Công C 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 3 Điều 35; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; khoản 3 Điều 35; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Khắc T2 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; bị cáo Trần Trung C1 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và quyết định về xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, các bị cáo Nguyễn Văn Q, Phạm Công C, Nguyễn Công T, Nguyễn Văn T1 kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho các bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thay đổi nội dung kháng cáo, các bị cáo đều kháng cáo kêu oan. Các bị cáo đều thừa nhận có hành vi đánh phôm, đánh ba cây tại nhà bị cáo Nguyễn Văn H nhưng không thừa nhận số tiền các bị cáo đã bỏ ra đánh bạc như kết luận của các cơ quan tiến hành tố tụng đã điều tra, truy tố, xét xử. Thực tế bị cáo Nguyễn Văn Q mang theo 16.000.000 đồng nhưng chỉ bỏ ra 200.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Phạm Công C mang theo 1.900.000 đồng nhưng chỉ bỏ ra 200.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Công T mang theo 16.000.000 đồng nhưng chỉ bỏ ra 800.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Nguyễn Văn T1 mang theo 3.030.000 đồng nhưng chỉ bỏ ra 50.000 đồng để đánh bạc. Các bị cáo chỉ đánh bạc đến 21 giờ thì

nghi, không đánh nữa và đang ngồi chơi với nhau thì Công an ập vào và đưa các bị cáo lên trụ sở Công an, bắt các bị cáo bỏ hết tiền trên người ra đếm, bắt thừa nhận toàn bộ số tiền trên người là dùng để đánh bạc, sau đó mới lập biên bản bắt người phạm tội quả tang tại trụ sở Công an vào ngày 03/4/2022 chứ không lập ngày 02/4/2022 như nội dung biên bản thể hiện. Khi bị bắt các bị cáo hoảng sợ nên Điều tra viên viết biên bản lấy lời khai như nào, hướng dẫn viết bản tự khai như nào các bị cáo đều làm theo và ký hết. Do vậy, việc các bị cáo bị đưa ra xét xử về tội “Đánh bạc” là oan, với số tiền các bị cáo bỏ ra để đánh bạc chỉ bị xử phạt hành chính nên đề nghị Hội đồng xét xử minh oan cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá các chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của các bị cáo; xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét nội dung kháng cáo kêu oan của các bị cáo, thấy kháng cáo kêu oan của các bị cáo không có căn cứ, đánh giá 02 biên bản lấy lời khai của ông Nguyễn Văn Đ và ông Nguyễn Quang T do luật sư Nguyễn Văn Đồng lập không phải là chứng cứ nên đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Q, C, T, T1 trình bày lời bào chữa: Luật sư cho rằng 02 biên bản lấy lời khai của ông Đ, ông T được coi là nguồn chứng cứ theo quy định tại Điều 73 Bộ luật tố tụng hình sự, luật sư có quyền thu thập chứng cứ theo quy định của pháp luật. Như vậy, theo lời khai của những người này và lời khai của các bị cáo thì việc Cơ quan điều tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chỉ có sự chứng kiến của Trưởng thôn mà không có đại diện chính quyền địa phương tham gia là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng quy định tại Điều 111 Bộ luật tố tụng hình sự. Việc cơ quan điều tra lấy lời khai của các bị cáo, đọc cho các bị cáo viết bản tự khai là không thể hiện đúng ý chí của các bị cáo mà ép buộc các bị cáo phải nhận toàn bộ số tiền thu trong người của các bị cáo để dùng vào việc đánh bạc là không khách quan. Vì vậy, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại do có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố.

Bị cáo Nguyễn Văn Q, Phạm Công C, Nguyễn Công T và Nguyễn Văn T1 đều đồng ý với quan điểm bào chữa của luật sư, không tranh luận bổ sung gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm, không đổi đáp lại quan điểm của luật sư.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều cho rằng mình bị oan, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án, minh oan cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Phạm Công C, Nguyễn Công T, Nguyễn Văn T1 làm trong thời hạn luật định nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa, các bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo kêu oan, do vậy Hội đồng xét xử chỉ xem xét đối với yêu cầu kháng cáo kêu oan của các bị cáo.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa, các bị cáo thay đổi lời khai về hành vi phạm tội của mình. Một mặt các bị cáo vẫn thừa nhận trong khoảng thời gian từ khoảng 19 giờ 30 phút đến 21 giờ ngày 02/4/2022, tại nhà bị cáo Nguyễn Văn H, các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Trung C1, Nguyễn Văn Q, Phạm Công C, Nguyễn Công T, Phạm Khắc T2, Nguyễn Văn T1 và người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm và đánh ba cây nhưng số tiền các bị cáo bỏ ra để đánh bạc là rất ít, không như số tiền các bị cáo bị điều tra, truy tố, xét xử là 41.150.000 đồng, mà cụ thể: bị cáo Q, bị cáo C đều bỏ ra 200.000 đồng để đánh bạc, bị cáo T1 bỏ ra 50.000 đồng để đánh bạc và bị cáo T bỏ ra 800.000 đồng để đánh bạc. Các bị cáo còn cho rằng, cơ quan điều tra không bắt được quả tang các bị cáo phạm tội, bởi khi đó các bị cáo đã nghỉ chơi, nên Công an đưa các bị cáo lên trụ sở Cơ quan Công an khám xét người và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang vào ngày 03/4/2022. Do các bị cáo bị bắt nên hoảng loạn, lo sợ nên Cơ quan điều tra bảo ký vào biên bản nào thì các bị cáo ký mà không biết nội dung biên bản đó. Bản tự khai do các bị cáo tự viết nhưng do Điều tra viên hướng dẫn cho viết chứ không phải là ý chí tự khai báo của các bị cáo. Tuy nhiên, bằng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cụ thể gồm biên bản bắt người phạm

tội quả tang có đầy đủ chữ ký của các bị cáo, của người người làm chứng, trường thôn nơi xảy ra tội phạm; các biên bản lấy lời khai của các bị cáo, các bản tự khai của các bị cáo đều thể hiện thống nhất nội dung mô tả diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử xác định các tài liệu, chứng cứ này được thu thập một cách khách quan, đúng pháp luật, việc các bị cáo thay đổi lời khai tại phiên tòa phúc thẩm và kháng cáo kêu oan nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh. Hội đồng xét xử xét thấy, có đủ căn cứ chứng minh các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” với số tiền thu trên chiếu bạc là 41.150.000 đồng nên phạm tội thuộc khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo kêu oan của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định và xác định hành vi của các bị cáo Phạm Công C và bị cáo Phạm Khắc T2 là phạm tội nhiều lần, vì cho rằng bị cáo T2 và bị cáo C tham gia đánh bạc với hai hình thức đánh bạc từ đánh phỏm chuyên sang đánh ba cây và mỗi lần tham gia đánh bạc đều cấu thành tội phạm nên đã áp dụng tình tiết tăng nặng là “Phạm tội nhiều lần” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là không đúng pháp luật. Bởi thực tế các bị cáo chỉ tham gia đánh bạc trên một chiếu bạc và đánh bạc trong thời gian liên tục, không ngắt quãng nên chỉ xác định các bị cáo phạm tội một lần. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là hoàn toàn phù hợp, có căn cứ, việc loại bỏ việc áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo C, bị cáo T2 cũng không làm ảnh hưởng đến mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm để loại bỏ áp dụng tình tiết tăng nặng là “Phạm tội nhiều lần” đối với bị cáo T2 và bị cáo C.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Phạm Công C, Nguyễn Công T, Nguyễn Văn T1 không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Phạm Công C, Nguyễn Công T,

Nguyễn Văn T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 74/2022/HSST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Phạm Công C, Nguyễn Công T, Nguyễn Văn T1.

2. Sửa bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật đối với các bị cáo Phạm Công C, Phạm Khắc T2.

2.1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Phạm Công C, Nguyễn Công T, Nguyễn Văn T1, Phạm Khắc T2 phạm tội “Đánh bạc”.

2.2. Về hình phạt:

2.2.1. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ đi 09 ngày tạm giữ (từ ngày 03/4/2022 đến ngày 12/4/2022). Phạt bổ sung 15.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

2.2.2. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Công C 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ đi 09 ngày tạm giữ (từ ngày 03/4/2022 đến ngày 12/4/2022). Phạt bổ sung 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

2.2.3. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ đi 09 ngày tạm giữ (từ ngày 03/4/2022 đến ngày 12/4/2022). Phạt bổ sung 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

2.2.4. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 3 Điều 35; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ đi 09 ngày tạm giữ (từ ngày 03/4/2022 đến ngày 12/4/2022). Phạt bổ sung 5.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

2.2.5. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 3 Điều 35; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Khắc T2 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm



06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/8/2022. Phạt bổ sung 7.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

2.3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 41.150.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân. (Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 28/8/2022).

2.4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Phạm Công C, Nguyễn Công T, Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về án phí phúc thẩm: căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Phạm Công C, Nguyễn Công T, Nguyễn Văn T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 02 tháng 12 năm 2022.

*Nơi nhận:*

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA huyện Thái Thụy;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thị Hà**

